



# TÓM TẮT BÁO CÁO

## CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VIỆT NAM: GÓC NHÌN TỪ DOANH NGHIỆP

Báo cáo “*Chương trình cải cách môi trường kinh doanh Việt Nam: Góc nhìn từ doanh nghiệp*” (đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 02 năm 2020 và Nghị quyết 35 năm 2016 của Chính phủ) được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) xây dựng trong khuôn khổ *Dự án Tăng cường tiếng nói của doanh nghiệp trong việc giám sát và thực hiện tái cơ cấu kinh tế* (thuộc Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam - Aus4Reform, do Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia - DFAT tài trợ).

Báo cáo phản ánh, phân tích các hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm thực thi Nghị quyết 02<sup>1</sup> và Nghị quyết 35<sup>2</sup> và tác động của chúng lên hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Qua đó, Báo cáo cố gắng phác họa một bức tranh toàn cảnh từ góc nhìn của cộng đồng doanh nghiệp về những kết quả đã đạt được và những tồn tại cần tháo gỡ của môi trường kinh doanh Việt Nam trong năm qua.

Nhìn chung, các biện pháp cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp vẫn được tiếp tục thực hiện, bất chấp bối cảnh dịch bệnh Covid-19 và giai đoạn này trùng với thời điểm chuyển giao nhiệm kỳ. **Lĩnh vực thành lập doanh nghiệp** và **tiếp cận điện năng** vẫn được đánh giá cao nhất (lần lượt là 72,5% và 65,9% doanh nghiệp đánh giá có sự chuyển biến tốt hoặc rất tốt), và xếp cuối cùng là lĩnh vực phá sản (44,4% doanh nghiệp đánh giá tốt hoặc rất tốt).

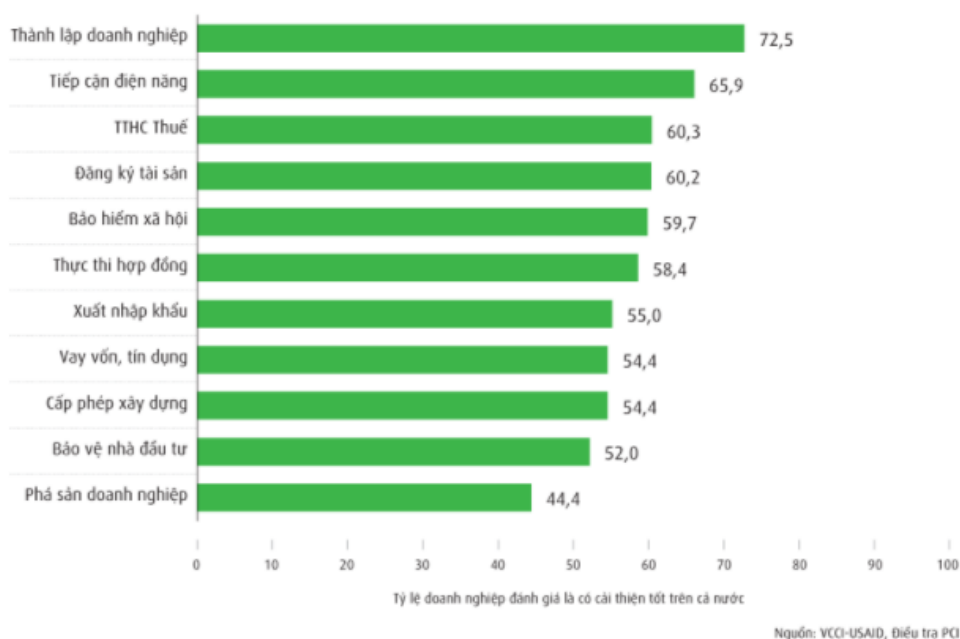
Tuy nhiên, tốc độ cải thiện dường như chậm lại so với các năm trước, và xu hướng thay đổi của các lĩnh vực tương đối trái ngược: các lĩnh vực có điểm số thấp (phá sản, bảo vệ nhà đầu tư và xuất nhập khẩu) tăng điểm, trong khi các lĩnh vực có điểm cao (thành lập doanh nghiệp, tiếp cận điện năng) lại giảm điểm. Đáng chú ý, cùng liên quan đến tài chính

<sup>1</sup> Nghị quyết 02 (năm 2019-2021), trước đây là Nghị quyết 19 (năm 2014-2018) là các nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nghị quyết 02 năm 2020 tiếp tục thực hiện (i) cải thiện thứ hạng trong các bộ chỉ số quốc tế; (ii) đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh; (iii) cắt giảm kiểm tra chuyên ngành; và tập trung vào (iv) thanh toán điện tử, áp dụng thủ tục hành chính cấp độ 4; và (v) hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

<sup>2</sup> Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Nghị quyết 35 nhằm mục tiêu tập trung phát triển doanh nghiệp tư nhân như số lượng doanh nghiệp, đóng góp của kinh tế tư nhân trong GDP, vốn đầu tư toàn xã hội. 5 nhóm giải pháp được đề ra gồm: (i) cải cách hành chính; (ii) tạo dựng môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; (iii) bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp; (iv) giảm chi phí kinh doanh; (v) bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

doanh nghiệp, trong khi tiếp cận tín dụng năm 2020 được cảm nhận khó khăn hơn so với năm 2019, thì thủ tục thuế lại trở nên dễ dàng hơn nhiều. Xét theo địa phương, các chỉ số vẫn thể hiện tích cực hơn so với năm 2019, nhưng tốc độ cải thiện đã chậm lại.

*Đánh giá về mức độ chuyển biến trên một số lĩnh vực trong Nghị quyết 02/NQ-CP trên cả nước*



## NHIỆM VỤ CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ

### *Về khởi sự kinh doanh và đăng ký thành lập doanh nghiệp*

Đăng ký thành lập doanh nghiệp luôn là thủ tục được đánh giá cao với kết quả cải thiện đáng khích lệ: thời gian trung vị để doanh nghiệp làm các thủ tục đăng ký hoặc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp giảm một nửa trong 6 năm qua. Dù vậy, thời gian đăng ký doanh nghiệp năm 2020 bị kéo dài hơn một chút so với năm 2019.

Tuy nhiên, thứ hạng của chỉ số khởi sự kinh doanh của Việt Nam theo Báo cáo môi trường kinh doanh (Doing business) của Ngân hàng thế giới vẫn thấp, do các quy định về khởi sự doanh nghiệp chưa hợp, nhiều thủ tục, chưa có sự liên thông giữa các thủ tục. Một số quy định được ban hành gần đây dự kiến sẽ góp phần tăng hạng cho chỉ số này, gồm Nghị định 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 về quy trình liên thông giữa các thủ tục đăng ký doanh nghiệp, khai trình lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, thủ tục về hóa đơn chứng từ; và Nghị định 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 quy định miễn lệ phí môn bài trong năm đầu với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh mới thành lập.

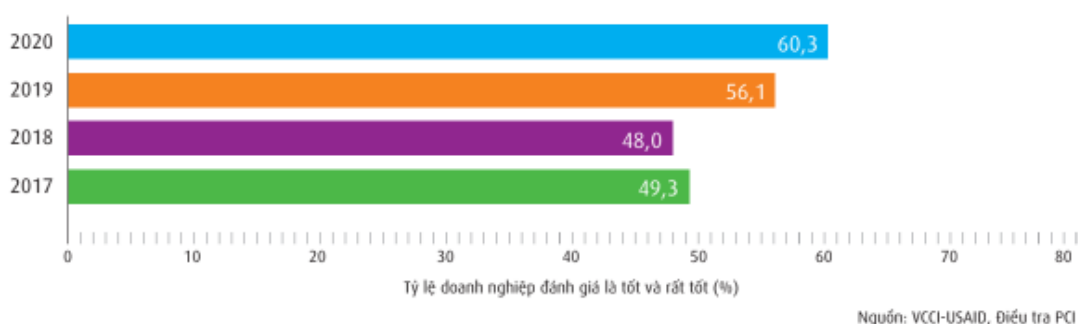
*Về chất lượng thủ tục đăng ký doanh nghiệp*, nhìn chung các chỉ số (Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai; Hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ; Cán bộ am hiểu chuyên môn; Cán bộ nhiệt tình, thân thiện) đều tăng điểm. Tuy nhiên, nhóm các tỉnh có điểm thấp nhất lại ghi nhận việc giảm điểm mạnh ở chỉ số về Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai và chỉ số Cán bộ nhiệt tình, thân thiện.

Về hình thức thực hiện, năm nay chứng kiến sự gia tăng việc sử dụng các biện pháp làm thủ tục hành chính (TTHC) không tiếp xúc như bưu điện và trực tuyến (có địa phương lên đến 92%). Tuy nhiên, khả năng hỗ trợ của hệ thống công nghệ thông tin ở địa phương chưa đáp ứng được (trung bình có 36,67% doanh nghiệp hài lòng; tỉnh cao nhất cũng chỉ có 40%, tỉnh thấp nhất hơn 3%). Có doanh nghiệp đã phản ánh về tình trạng hướng dẫn hồ sơ chưa chi tiết, khiến doanh nghiệp phải tự tra cứu, tìm hiểu, hồ sơ trả qua bưu điện mất nhiều thời gian khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội qua Cổng đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

### **Nộp thuế và bảo hiểm xã hội**

Thủ tục nộp thuế và bảo hiểm xã hội có sự tiến bộ đáng ghi nhận trong năm 2020. Tuy vậy, trung bình vẫn có 22% doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện TTHC lĩnh vực thuế như đề nghị miễn, giảm thuế (với 23% doanh nghiệp gặp phải), hoàn thuế (18%), quyết toán thuế (17%)...

*Đánh giá của doanh nghiệp về việc cải thiện chỉ số nộp thuế theo Nghị quyết 02 từ năm 2017 đến 2020*



Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, ngành thuế đã có nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, gia hạn tiền nộp thuế, tiền thuê đất, giảm phí và lệ phí) với các thủ tục được thiết kế đơn giản, dễ thực hiện. Hệ thống công nghệ thông tin của ngành thuế cũng đáp ứng được nhu cầu tăng cao về nhu cầu thực hiện qua hình thức điện tử.

Luật Quản lý thuế 2019 có hiệu lực từ tháng 7/2020 được kỳ vọng cải thiện môi trường kinh doanh với cải tiến về thời gian làm thủ tục, cắt giảm nghĩa vụ làm TTHC, tháo gỡ các vướng mắc về kê khai và nộp thuế điện tử; bổ sung quy định về quyền được thông tin về thanh, kiểm tra... Các quy định mới đang được soạn thảo về quản lý thuế với hoạt động thương mại điện tử và cung cấp dịch vụ xuyên biên giới được kỳ vọng cần đảm bảo tính công bằng thuế và tạo sự thuận tiện cho việc áp dụng của các bên liên quan.

Hoạt động thanh kiểm tra thuế trong năm 2020 giảm so với năm 2019, có thể nhờ Covid-19 làm giảm thời gian thanh kiểm tra trực tiếp kết hợp với việc ngành thuế thực hiện điều chỉnh kế hoạch thanh kiểm tra để hỗ trợ doanh nghiệp. Tuy nhiên, tỷ lệ các doanh nghiệp phải thương lượng với cơ quan thuế vẫn chưa có xu hướng được cải thiện theo thời gian

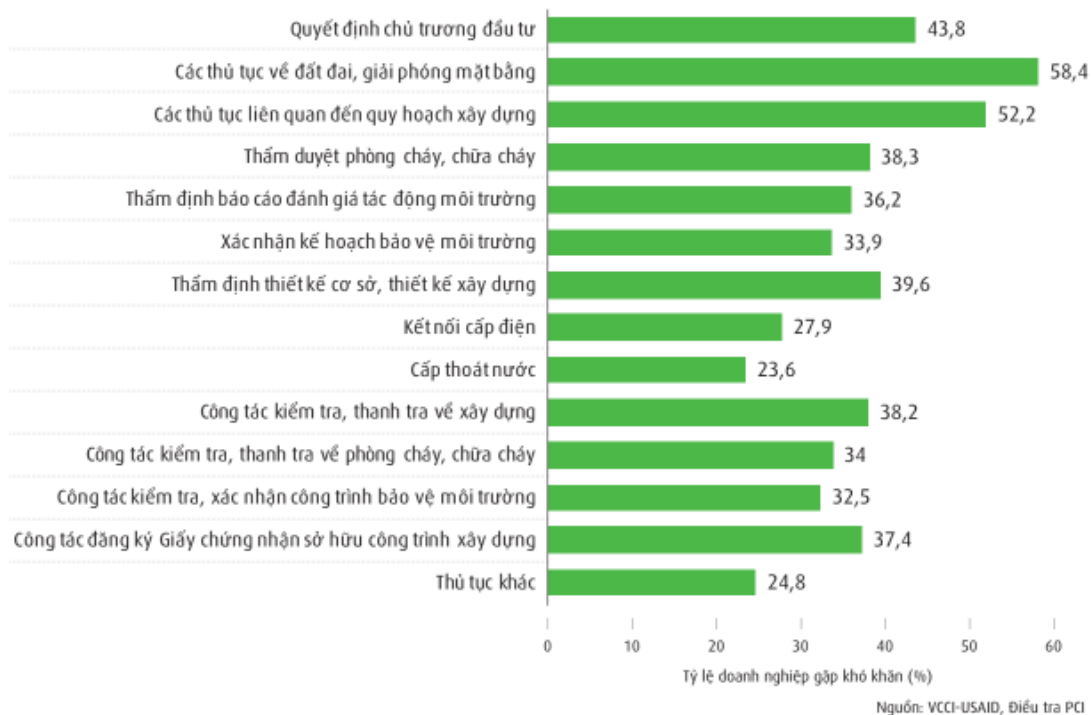
và đặc biệt tăng mạnh lên 52,8% từ mức 47,1% của năm 2019, phản ánh tình trạng các quy định thuế còn khó hiểu, thiếu thống nhất về cách hiểu giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp.

Các vấn đề về nộp bảo hiểm xã hội năm 2020 không có nhiều sự thay đổi so với năm 2019. Một số khó khăn mà doanh nghiệp thường gặp phải khi thực hiện TTHC trong lĩnh vực này là thủ tục chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (với 18% doanh nghiệp gặp phải), điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội (15%), đề nghị cấp lại sổ bảo hiểm xã hội (15%), thủ tục hưởng chế độ ốm đau (15%), thủ tục hưởng chế độ thai sản (13%), đăng ký bảo hiểm xã hội (11%).

### **Giấy phép xây dựng và các giấy phép liên quan**

Các TTHC liên quan đến xây dựng, dù được cải thiện trong thời gian qua, vẫn chưa thực sự dễ dàng với doanh nghiệp. Các thủ tục khó khăn nhất gồm đất đai, giải phóng mặt bằng, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quyết định chủ trương đầu tư...

*Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn khi làm các TTHC có liên quan đến xây dựng*



Các doanh nghiệp dân doanh và các doanh nghiệp quy mô nhỏ gặp nhiều khó khăn hơn khi làm các thủ tục về xây dựng so với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp có quy mô lớn. Chi phí không chính thức là vấn đề lớn nhất doanh nghiệp gặp phải. Nguyên nhân lớn nhất gây ra sự phiền hà của doanh nghiệp là cán bộ giải quyết hồ sơ và các quy định của pháp luật.

*Một số nhận định về việc thực hiện các TTHC liên ngành trong lĩnh vực xây dựng*



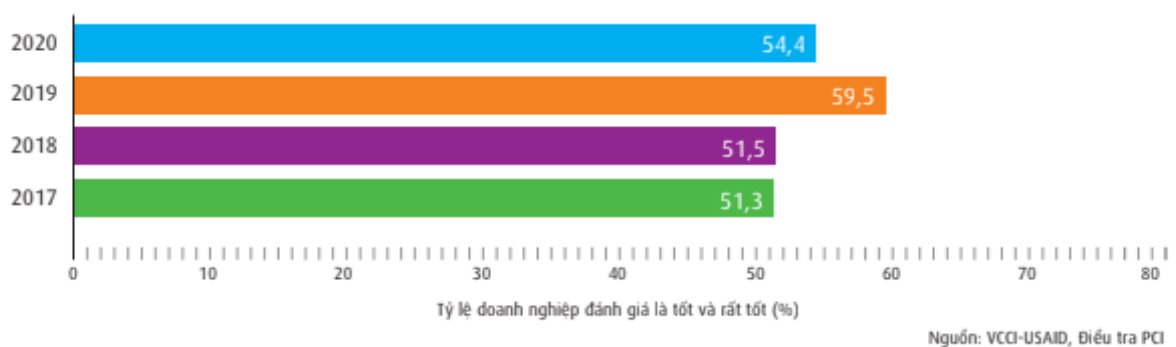
Vấn đề cấp phép xây dựng được doanh nghiệp đánh giá giảm điểm trong năm 2020 so với năm 2019, dù vẫn cao hơn so với năm 2017 và 2018. Điều này cho thấy tốc độ cải cách trong lĩnh vực này cần được duy trì và đẩy mạnh hơn nữa.

Nghị quyết 02 năm 2020 yêu cầu tăng cường kỷ luật khi làm TTHC về xây dựng, rút ngắn thời gian cấp phép và thanh tra, kiểm tra không quá 50 ngày và phải áp dụng quản lý rủi ro. Tuy nhiên, nhiều nội dung yêu cầu này chưa được thực hiện và các doanh nghiệp không cảm nhận được tác động tích cực từ các biện pháp này.

**Tiếp cận vốn tín dụng**

Tiếp cận tín dụng là một trong các lĩnh vực giảm điểm trong năm 2020 khi tỷ lệ các doanh nghiệp đánh giá có sự cải thiện chỉ là 54,4%, thấp hơn mức 59,5% của năm 2019.

*Một số nhận định về việc thực hiện các TTHC liên ngành trong lĩnh vực xây dựng*



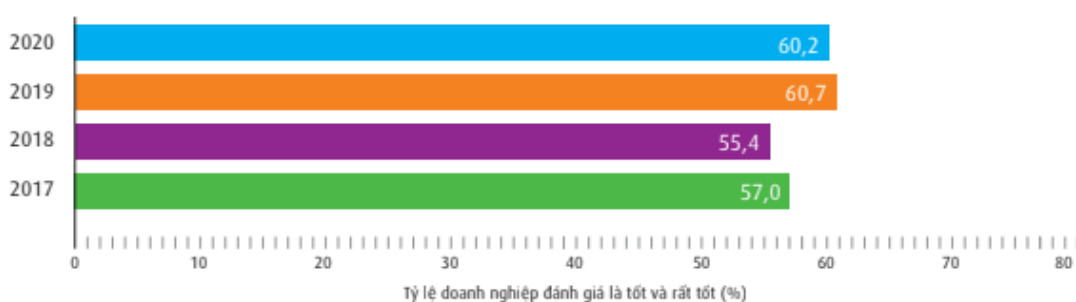
Dù đã có nhiều biện pháp nới lỏng chính sách tiền tệ, nhiều doanh nghiệp vẫn gặp khó trong việc tiếp cận, hấp thụ được các khoản vay ưu đãi do điều kiện vay vốn không dễ dàng. Chẳng hạn, đến tháng 10/2020, gói tái cấp vốn 16.000 tỉ đồng cho vay lãi suất 0% để doanh nghiệp và người sử dụng lao động gặp khó khăn về tài chính vay trả lương cho người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của dịch vẫn chưa cho doanh nghiệp nào vay được.

Về chỉ số chiều sâu thông tin tín dụng, các công ty thông tin tín dụng ngoài quốc doanh hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Việc soạn thảo Nghị định về hoạt động thông tin tín dụng của công ty thông tin tín dụng, với việc hạ rào cản gia nhập thị trường, được dự kiến sẽ khuyến khích nguồn lực đầu tư vào dịch vụ này, từ đó mở ra các dịch vụ gia tăng công nghệ tài chính, dịch vụ ngân hàng mở. Dự thảo này đang được chỉnh lý theo ý kiến của thành viên Chính phủ. Với chỉ số tiếp cận tín dụng, Bộ Tư pháp đang soạn thảo Nghị định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và lấy ý kiến các đối tượng liên quan.

### ***Đăng ký bất động sản và quản lý đất đai***

Chỉ số này hầu như không có sự thay đổi điểm số qua nhiều năm thực hiện Nghị quyết 19 và Nghị quyết 02. Mức độ cải thiện lĩnh vực đăng ký tài sản năm 2020 giảm điểm đôi chút so năm 2019, từ mức 60.7% xuống còn 60,2%.

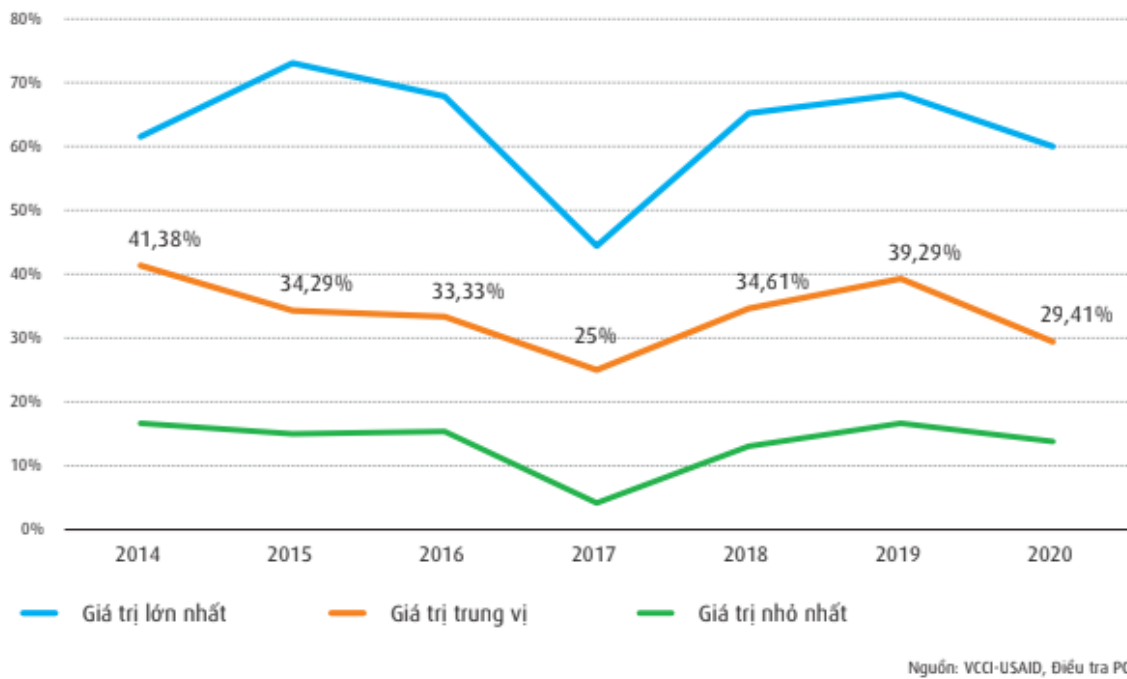
*Đánh giá về mức độ chuyển biến lĩnh vực đăng ký tài sản từ 2017 đến 2020*



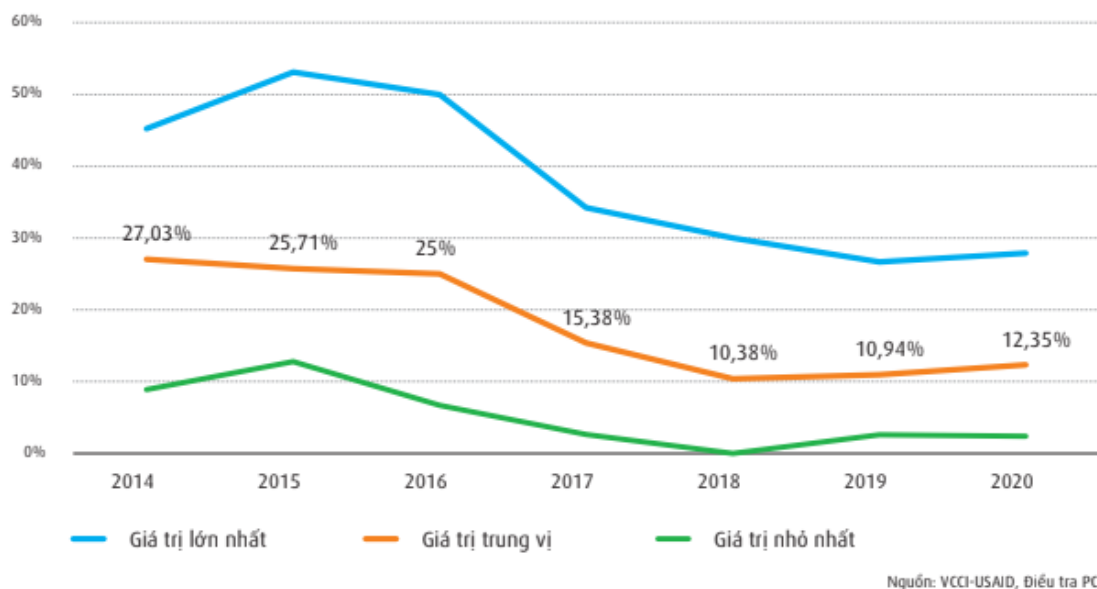
Nguồn: VCCI-USAID, Điều tra PCI

Việc thực hiện thủ tục về đất đai vẫn còn nhiều khó khăn và chưa được chú trọng cải thiện thực tế trong năm 2020. Tỷ lệ doanh nghiệp không gặp khó khăn về thủ tục đất đai trong 2 năm qua giảm từ 39% năm 2019 xuống 29% năm 2020. Các khó khăn có thể kể đến là cán bộ không hướng dẫn đầy đủ, chi tiết (với 18% doanh nghiệp gặp phải), việc xác định giá trị quyền sử dụng đất mất nhiều thời gian (16%) và quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ không đúng quy định (12%).

Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện TTHC về đất đai trong 02 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục



Tỷ lệ doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không có do TTHC rườm rà hoặc lo ngại cán bộ nhũng nhiễu



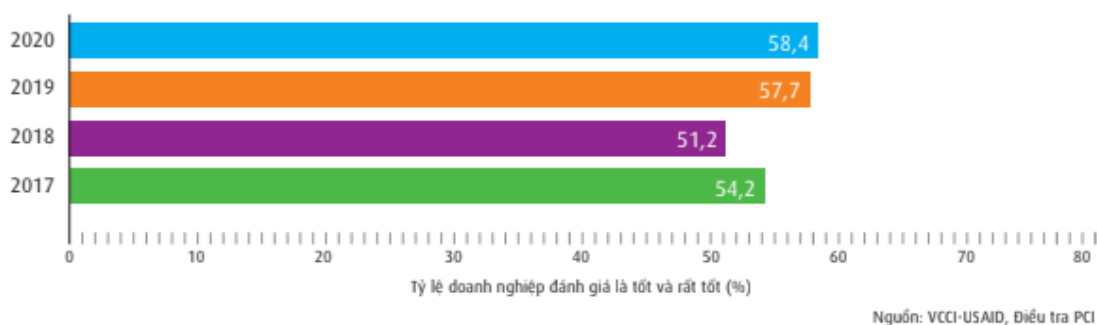
Việc cung cấp thông tin về đất đai được cải thiện trong năm 2020 so với năm 2019. Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng thông tin về đất đai không được cung cấp một cách thuận lợi, nhanh chóng đã giảm từ mức 32,65% năm 2019 xuống còn 30,19% năm 2020.



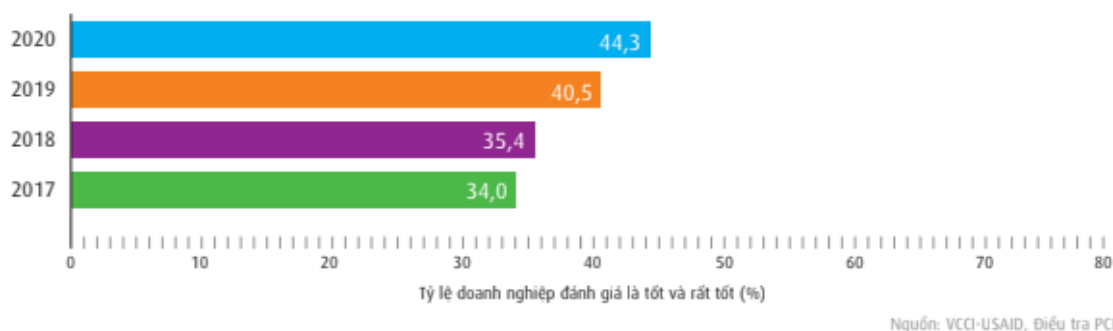
## **Cải cách tư pháp, giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp**

Lĩnh vực thực thi hợp đồng và phá sản doanh nghiệp có sự tăng điểm trong năm 2020, đặc biệt là vấn đề phá sản doanh nghiệp. Đây là vấn đề rất đáng ghi nhận khi chỉ số phá sản luôn là lĩnh vực bị đánh giá thấp nhất tại Nghị quyết 19 và Nghị quyết 02.

*Đánh giá về mức độ chuyển biến trong lĩnh vực thực thi hợp đồng từ 2017 đến 2020*



*Đánh giá về mức độ chuyển biến trong lĩnh vực phá sản doanh nghiệp từ 2017 đến 2020*

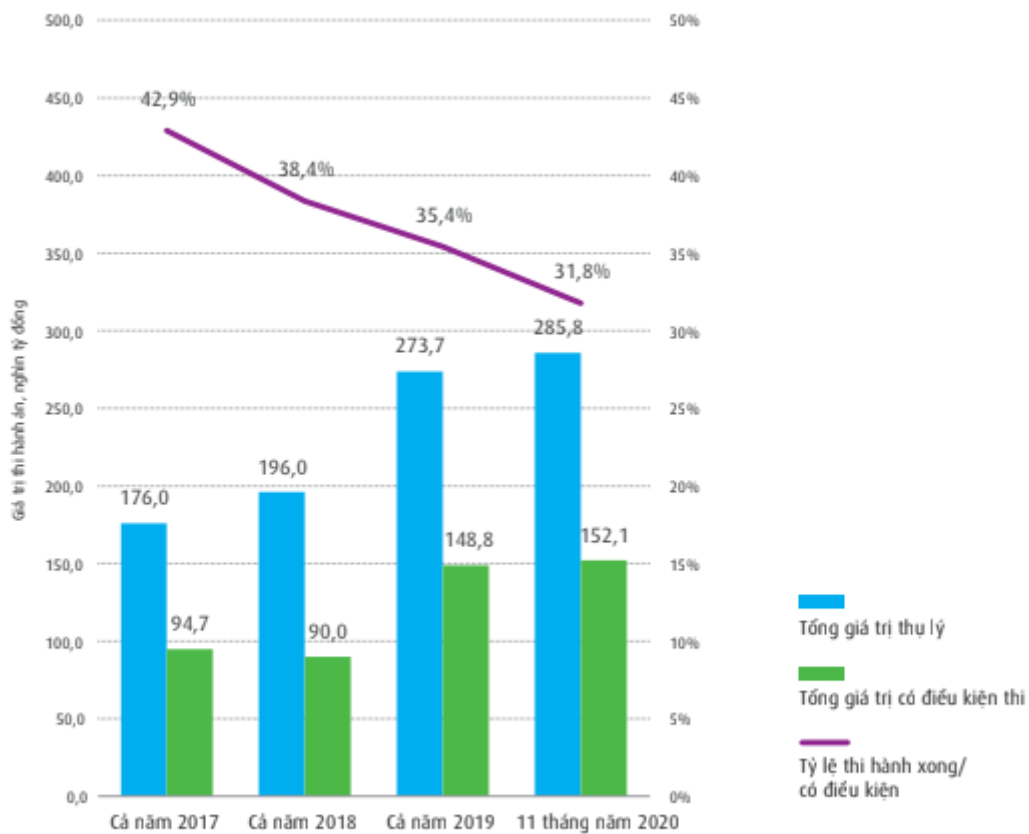


Trong bối cảnh dịch bệnh, số lượng các vụ việc phá sản tăng mạnh trong năm 2020. Tuy nhiên, phản ứng của các cơ quan tư pháp có phần còn nhiều lúng túng. Cuối năm 2020, Tòa án nhân dân tối cao đã cho đăng tải công khai Công văn số 199/TANDTC-PC ngày 18/12/2020 thông báo kết quả giải đáp trực tuyến 30 vướng mắc trong giải quyết phá sản, từ đó tạo điều kiện tốt cho các tòa địa phương, luật sư, doanh nghiệp tham khảo trong vụ việc của mình.

Dù vậy, vướng mắc lớn nhất vẫn nằm ở giai đoạn thi hành án dân sự. Luật Thi hành án dân sự hiện mới đang trong giai đoạn nghiên cứu để sửa đổi. Còn trên thực tế, trong năm 2020, cứ 100 đồng cần thu hồi, thì chỉ có 17 đồng được thu hồi, còn lại 47 đồng không có khả năng thi hành và 36 đồng còn tài sản nhưng không thu hồi được.



### Tình hình thi hành án dân sự trong giai đoạn 2017 đến 2020



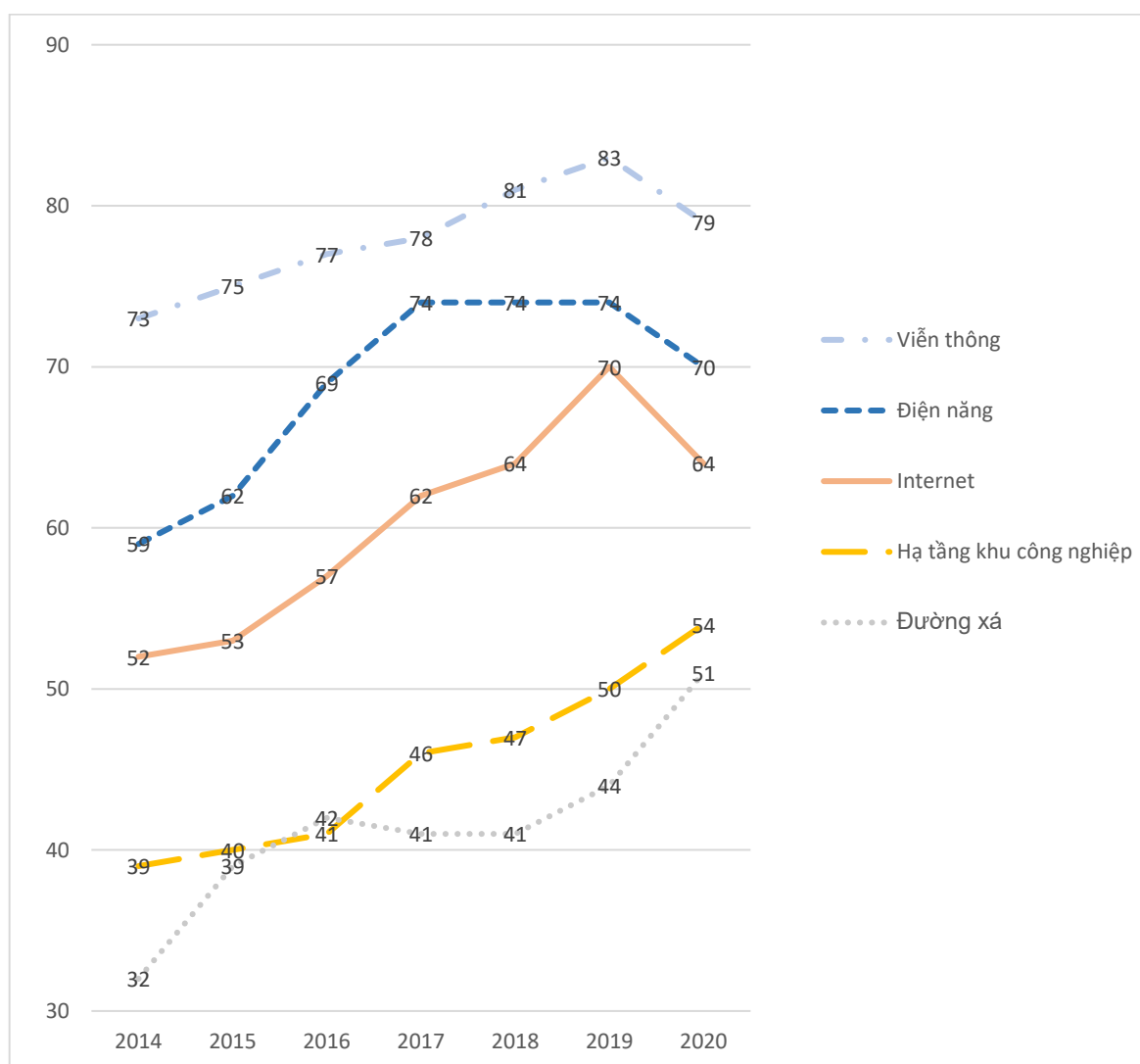
Nguồn: Thống kê từ thông tin công bố công khai trên website của Tổng cục thi hành án dân sự tại địa chỉ: [https://thads.moj.gov.vn/noidung/thongbao/Lists/BaoCaoThongKeTongCuc/View\\_Detail.aspx](https://thads.moj.gov.vn/noidung/thongbao/Lists/BaoCaoThongKeTongCuc/View_Detail.aspx)

Việc nộp án phí điện tử vẫn chưa thực hiện được. Cổng Dịch vụ công quốc gia yêu cầu phải nhập mã hồ sơ để nộp tạm ứng án phí. Tuy nhiên, các thông báo tạm ứng án phí không có mã số hồ sơ và ghi rõ địa chỉ nộp tạm ứng án phí tại trụ sở cơ quan thi hành án, dẫn đến doanh nghiệp không thể sử dụng chức năng này.

#### **Chỉ số hạ tầng và tiếp cận điện năng**

Nhìn chung, chất lượng một số hạ tầng cơ bản của Việt Nam đã có sự cải thiện liên tục trong nhiều năm qua. Năm 2020, tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng về hạ tầng khu công nghiệp và đường sá có xu hướng tăng.

Hình Tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng với một số hạ tầng cơ bản, từ 2014 đến 2020



Nguồn: VCCI-USAID, Điều tra PCI

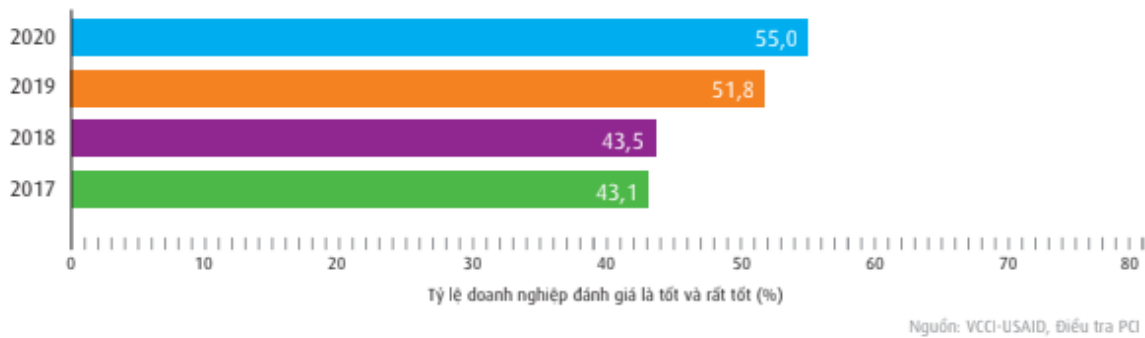
Năm 2020, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, nhu cầu sử dụng các dịch vụ có sự thay đổi. Dịch vụ viễn thông và internet có sự gia tăng về nhu cầu sử dụng, nhưng hạ tầng chưa đáp ứng được nên đánh giá chất lượng từ phía doanh nghiệp có phần sụt giảm. Ngược lại, nhu cầu về hạ tầng đường xá giảm do giãn cách xã hội, có thể dẫn đến việc tăng điểm đánh giá về chất lượng lĩnh vực này. Thời gian đường sá không lưu thông được cũng giảm, từ 10 ngày (năm 2014) xuống chỉ còn 2,74 ngày (năm 2020).

Điểm chính sách đáng chú ý là chỉ số tiếp cận điện năng lại giảm điểm trong năm 2020, trong khi nhu cầu điện năng không tăng mạnh như trước, thậm chí có ngành còn giảm.

### **Kiểm tra chuyên ngành và kết nối cổng thông tin một cửa quốc gia**

Kiểm tra chuyên ngành là một trong số ít lĩnh vực có sự cải thiện mạnh trong năm 2020, và cũng là lĩnh vực chứng kiến sự cải thiện liên tục trong nhiều năm qua.

### Đánh giá về mức độ chuyển biến lĩnh vực xuất nhập khẩu từ 2017 đến 2020



Việc tra cứu mặt hàng kiểm tra chuyên ngành còn tương đối phức tạp. Mặc dù danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành với mã HS tương ứng đã được công bố đầy đủ, nhưng các văn bản này thay đổi thường xuyên và tương đối phức tạp, nhiều hướng dẫn chi tiết nằm ở công văn hướng dẫn ở công văn của các đơn vị chuyên môn, nên các doanh nghiệp logistics vẫn thường phải tự lập các bảng hướng dẫn quy trình nghiệp vụ cho nhân viên phụ trách hàng hoá nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành.

Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm với hàng hóa nhập khẩu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, và dự kiến được thể chế hóa bằng Nghị định trong quý II năm 2021. Nhiều doanh nghiệp kỳ vọng các quy định được thiết kế theo hướng cắt giảm chi phí kiểm tra, giảm đầu mối, giảm thủ tục và tránh độc quyền cung cấp các dịch vụ chứng nhận sự phù hợp.

Về vấn đề tính thuế cho nguyên liệu, vật tư dư thừa trong gia công hàng hóa, Nghị định 18/2021/NĐ-CP đã có quy định giải quyết được vấn đề này và nhận được nhiều đồng thuận của doanh nghiệp.

Về kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp, nhiều doanh nghiệp phản ánh các nhiệm vụ được giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn chưa được thực hiện, gồm: thực hiện áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, phân luồng ưu tiên, công nhận lẫn nhau trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động xuất nhập khẩu thủy sản; hướng dẫn và phân biệt giữa kiểm dịch và kiểm tra an toàn thực phẩm; hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về cách thức kiểm tra (nhất là kiểm tra cảm quan).

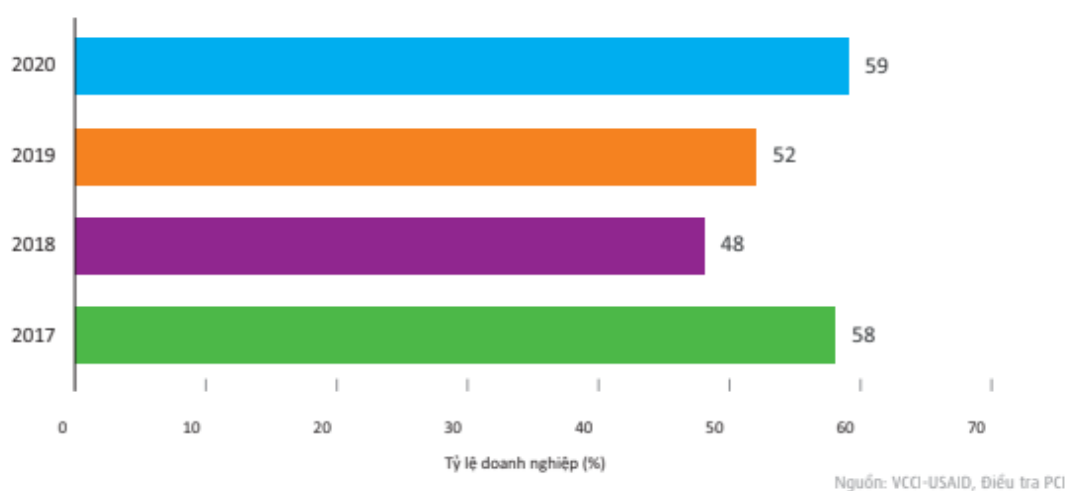
Cổng một cửa quốc gia đã tích hợp thêm 24 thủ tục mới, nâng tổng số lên 212 TTHC của 12 Bộ, ngành chính thức triển khai trên cổng này. Vấn đề chậm, nghẽn mạng, rớt mạng hay từ chối truy cập đã được cải thiện. Thời gian trả lời một số thủ tục có nhiều cải thiện như thủ tục nhập khẩu hóa chất, thủ tục chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận lưu hành tự do, giấy đăng kiểm các loại xe chuyên dùng, thủ tục công bố mỹ phẩm... Tuy nhiên, các thủ tục về hàng hóa nhóm 2 thuộc diện phải kiểm tra chất lượng như thép, quạt điện... vẫn cần được cải thiện, do phải xin đăng ký ở chi cục đo lường các tỉnh, thành phố, sau đó mới có thể dùng đơn đăng ký đó để đi làm tờ khai.

Việc áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong kiểm tra chuyên ngành hàng hóa vẫn hầu như không được thực hiện hoặc thực hiện với các tiêu chí đơn lẻ và khó đáp ứng. Không có mặt hàng nào được loại bỏ khỏi danh sách kiểm tra hoặc chuyển từ cơ chế kiểm tra khi nhập khẩu sang kiểm tra lưu thông trong năm 2020.

## CẮT GIẢM VÀ ĐƠN GIẢN HÓA ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH

Loạt Nghị định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục điều kiện kinh doanh năm 2018 đã tạo một cú hích quan trọng, khi tỷ lệ doanh nghiệp phải xin giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giảm từ mức 58% năm 2017 xuống 48% năm 2018, tỷ lệ gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục giảm từ 42% xuống còn 34%. Nghị quyết năm 2019 và 2020 tập trung vào nhiệm vụ duy trì, tránh phát sinh các điều kiện đầu tư kinh doanh mới. Số liệu khảo sát cho thấy, tỷ lệ doanh nghiệp xin giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh có xu hướng tăng lên 52% năm 2019 và 59% năm 2020. Điều này chứng tỏ đang có sự chuyển dịch xu hướng kinh doanh sang cả các ngành nghề cần điều kiện, mà một phần nguyên nhân có thể do việc xin các giấy phép đủ điều kiện kinh doanh đã trở nên dễ dàng hơn. Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn khi xin giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh tiếp tục có xu hướng giảm xuống còn 32%. Tuy nhiên, dư địa cải cách trong lĩnh vực này còn rất lớn với sự tồn tại của các điều kiện không minh bạch, định tính, có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau.

*Tỷ lệ doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh có điều kiện*



## ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, THANH TOÁN ĐIỆN TỬ VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Việc thúc đẩy thanh toán điện tử và dịch vụ công cấp độ 4 nhìn chung vẫn còn rất chậm, một số đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiệu quả, nhưng một số lại khá hình thức. Số lượng các dịch vụ công cấp độ 4 có tăng, nhưng nhiều bộ ngành vẫn chưa thực hiện được yêu cầu về tỷ lệ ít nhất 30% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4. Số lượng nộp hồ sơ thực tế qua hình thức này không nhiều. Nếu có, hồ sơ ở một số bộ lại tập trung chủ yếu vào một hoặc một vài thủ tục đơn giản, như thủ tục báo cáo hành khách của Bộ Giao thông vận tải.

Việc chuyển đổi dịch vụ công năm 2020 có xu hướng chuyển thẳng lên cấp độ 4 mà không qua cấp độ 3 (thực hiện trực tiếp nhưng vẫn phải mang hồ sơ bản giấy khi nhận kết quả). Tuy nhiên, việc này lại được áp dụng chủ yếu với các thủ tục mang tính báo cáo, không cần cơ quan nhà nước trả lời, hoặc chỉ cần trả lời tự động.

Việc thành lập Cổng Dịch vụ công quốc gia là một bước chuyển mạnh mẽ trong năm 2020, giúp kết nối và giám sát các cổng dịch vụ công của các bộ, ngành và địa phương. Đơn vị có nhiều hồ sơ thực hiện qua cổng này nhất là Tập đoàn Điện lực Việt Nam với gần 600 nghìn hồ sơ. Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương và Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trên 1.000 hồ sơ nộp qua Cổng quốc gia.

Tuy nhiên, việc thực hiện TTHC qua môi trường điện tử còn gặp một số tình trạng sau:

- Có tình trạng doanh nghiệp đã nộp hồ sơ trực tuyến thành công tại Cổng dịch vụ công của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhưng không được giải quyết, mà thay vào đó được hướng dẫn nộp hồ sơ giấy;
- Việc thanh toán trực tuyến với lệ phí vẫn chưa được thực hiện với nhiều thủ tục ở các bộ, ngành. Hoặc có tình trạng website thanh toán bị lỗi, không thể truy cập hoặc không thể thanh toán được mà không rõ lý do;
- Các cổng dịch vụ công trực tuyến thường gặp lỗi mà không rõ lý do vì sao, chẳng hạn như hệ thống bị treo, không thể nộp hồ sơ mà không rõ lý do; không tải được tệp đính kèm mà không rõ lý do; không nhận được thông báo đã nhận được hoặc có thông báo nhưng không có mã hồ sơ để tra cứu; hệ thống không tìm thấy hồ sơ khi tra cứu tình trạng hồ sơ; đợi xác thực khi đăng ký tài khoản mất nhiều thời gian, đặc biệt với các thủ tục có tần suất thực hiện thấp;

Việc trả kết quả phụ thuộc quá nhiều vào bản giấy (bản cứng có chữ ký và dấu). Doanh nghiệp mong muốn các kết quả có thể được trả qua đường điện tử với thể thức xác định như mã số, mã vạch hay QRcode. Doanh nghiệp có thể in phiếu kết quả này ra để sử dụng như bản chính. Trường hợp cần xác nhận, có thể lên website của cơ quan nhà nước để tra cứu xác thực nội dung.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện TTHC là tiến bộ, nhưng doanh nghiệp còn e dè vì một số lý do: phải nộp cả bản giấy nên không khác biệt; nộp trực tuyến không được hướng dẫn để sửa hồ sơ ngay lập tức như nộp trực tiếp, hệ thống công nghệ thông tin còn hay bị lỗi.

Việc cấp phép băng tần để khai thác cho công nghệ 4G và tiến tới 5G đã được Bộ Thông tin và Truyền thông nỗ lực tiến hành, nhưng quy trình vẫn chưa thể tiến hành do các quy trình đấu giá mất nhiều thời gian. Dịch vụ mobile money chính thức được cho phép thử nghiệm tại Việt Nam theo Quyết định 316/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ, sẽ cạnh tranh trực tiếp với các ví điện tử và các ngân hàng trong mảng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Cơ chế tài chính của cơ quan nhà nước trong chi trả dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt vẫn chưa được hướng dẫn, dẫn đến vướng mắc trong quá trình cung cấp dịch vụ của các tổ chức trung gian thanh toán.

Việc nộp tiền phạt vi phạm hành chính giao thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia đã được triển khai, nhưng chưa tiện lợi vì vẫn phải đến cơ quan chức năng, hình thức thanh toán chưa đa dạng, phải lập thêm tài khoản tại Cổng dịch vụ công.

## **MỤC TIÊU MỘT TRIỆU DOANH NGHIỆP NĂM 2020**

Mục tiêu 1 triệu doanh nghiệp đến năm 2020 đã không đạt được, khi chỉ có 811.538 doanh nghiệp đang hoạt động tại thời điểm 31/12/2020. Tác động của dịch bệnh Covid-19 là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến hệ quả này. Trong năm 2020, số doanh nghiệp đăng ký mới chỉ đạt 134.941 doanh nghiệp, thấp hơn 2,3% so với trong năm 2019, trong khi số lượng tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tạm ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và đã giải thể cao hơn 13,93% so với năm 2019.

Thực hiện Nghị quyết 35, 41 tỉnh, thành phố đã có cam kết về số lượng doanh nghiệp đến năm 2020. Tuy nhiên, chỉ có 17 địa phương đạt hoặc vượt mức đã cam kết. Một số tỉnh có số lượng doanh nghiệp tăng mạnh như Vĩnh Phúc (168%), Bắc Ninh (185%), Hưng Yên (152%), Bắc Giang (221%), Bình Phước (162%), Bình Dương (163%), Đồng Nai (164%). Ngược lại, một số địa phương có tỷ lệ tăng thấp như Điện Biên (24%), Quảng Trị (38%).

## **TỔ CHỨC ĐỐI THOẠI, GIẢI QUYẾT CÁC VƯỚNG MẮC CHO DOANH NGHIỆP**

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, nhiều địa phương đã nhanh chóng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức đối thoại, như Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng trên Cổng thông tin điện tử. Hình thức đối thoại này sẽ được diễn ra theo hướng doanh nghiệp gửi câu hỏi (trước hoặc trong khi đối thoại), sau đó đại diện chính quyền đọc và phân công trả lời. Các bản ghi âm hoặc ghi hình có thể được đăng tải tại một số địa phương.

Hình thức này có ưu điểm về tiết kiệm thời gian, gia tăng số lượng được tham gia, trả lời được nhiều câu hỏi hơn. Nhưng nhược điểm là khả năng tương tác lại không cao, doanh nghiệp không có cơ hội tranh luận và chính quyền bỏ qua câu hỏi khó. Do vậy, hình thức này phù hợp hơn trong tình huống phổ biến chính sách mới, còn hình thức gặp và tranh luận trực tuyến vẫn mang lại hiệu quả cao hơn khi cần đối thoại để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Chất lượng giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp trong năm 2020 có dấu hiệu giảm so với năm 2019, cụ thể: tỷ lệ nhận được phản hồi sau khi phản ánh giảm từ 95,82% xuống 94,57%; tỷ lệ hài lòng với phản hồi giảm từ mức 81,25% xuống 79,24%; tỷ lệ được giải quyết kịp thời giảm từ 74,19% xuống 71,2%. Điều này cho thấy nhiều địa phương gặp lúng túng khi giải đáp, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và các chính sách ban hành nhằm ứng phó còn nhiều điểm chưa rõ ràng, chặt chẽ, gây lúng túng khi áp dụng.

## KIẾN NGHỊ

Từ những phân tích trên, Báo cáo đưa ra những kiến nghị sau nhằm cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam:

### **NHÓM GIẢI PHÁP NGẮN HẠN**

- + Tiếp tục cắt giảm thời gian làm thủ tục và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào nhóm thủ tục đăng ký doanh nghiệp;
- + Cải thiện tính minh bạch của các quy định về thuế;
- + Liên thông các TTHC có liên quan đến xây dựng như nhóm thủ tục thẩm định thiết kế, cấp phép xây dựng với thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; nhóm thủ tục kiểm tra hoàn công, nghiệm thu phòng cháy chữa cháy, và cấp phép môi trường;
- + Ngân hàng Nhà nước cần sớm ban hành Nghị định về hoạt động thông tin tín dụng của công ty thông tin tín dụng;
- + Sớm sửa đổi Luật Đất đai, tập trung vào vấn đề giảm thời gian làm thủ tục về đất đai, công khai, minh bạch thông tin về đất đai, gồm cả các thông tin về quy hoạch sử dụng đất, bản đồ địa chính, tranh chấp và giải quyết tranh chấp đất đai;
- + Bộ Tư pháp cần nhanh chóng đề xuất sửa đổi các quy định của Luật Thi hành án dân sự và văn bản hướng dẫn để rút ngắn thời gian và giảm số thủ tục phải thực hiện. Cơ sở dữ liệu và các biểu mẫu báo cáo của ngành thi hành án dân sự không chỉ dừng lại ở số vụ việc, số tiền, tỷ lệ thi hành thành công mà cần có cả thời gian xử lý mỗi vụ việc;
- + Bộ Tư pháp nên tổ chức trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ trực tuyến trong hai lĩnh vực thi hành án dân sự và quản tài viên để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết các vụ việc phá sản;
- + Tiếp tục cải tiến thị trường bán lẻ điện theo hướng có cạnh tranh, đa dạng hoá các hình thức bán lẻ điện, tiến tới triển khai cơ chế giá điện hai thành phần (giá điện năng và giá truyền tải) nhằm tạo tiền đề cho việc cắt giảm thủ tục đấu nối đường dây tải điện;
- + Sớm ban hành Nghị định thực hiện đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hoá nhập khẩu theo hướng cắt giảm chi phí kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu, giảm đầu mối, giảm thủ tục và tránh độc quyền cung cấp các dịch vụ chứng nhận sự phù hợp;
- + Khi xây dựng các quy định về loại mặt hàng phải kiểm tra chuyên ngành, chỉ tiêu kiểm tra, cùng với cơ chế quản lý rủi ro (kiểm tra miễn giảm), cần yêu cầu các bộ ngành, cơ quan soạn thảo chứng minh bằng số liệu thực tế trong lịch sử về tỷ lệ hàng hoá vi phạm. Nếu không có các thuyết minh này thì cần kiên quyết loại bỏ khỏi diện phải kiểm tra;
- + Sửa đổi Luật Thanh tra theo hướng coi quản lý rủi ro là nguyên tắc bắt buộc của mọi hoạt động thanh tra, kiểm tra;



- ✚ Bên cạnh việc tiếp tục liên thông, kết nối các thủ tục kiểm tra chuyên ngành hàng hoá của các bộ lên Cổng Một cửa quốc gia thì cần mở rộng cả những thủ tục của các địa phương, như tại chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng;
- ✚ Tiếp tục kiểm soát việc ban hành các điều kiện đầu tư kinh doanh mới và việc sửa đổi các văn bản pháp luật chứa đựng điều kiện đầu tư kinh doanh, sao cho các điều kiện này đáp ứng tốt các yêu cầu về tính minh bạch, tính hợp lý và tối đa hoá môi trường cạnh tranh. Kiên quyết loại bỏ các điều kiện đầu tư kinh doanh chủ quan, định tính, không rõ ràng, cản trở các doanh nghiệp gia nhập thị trường;
- ✚ Các mục tiêu về việc điện tử hoá dịch vụ công không nên dừng lại ở số lượng dịch vụ công cấp độ 3 cấp độ 4 như hiện nay mà cần đi sâu vào thống kê tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận cho từng thủ tục;
- ✚ Các thủ tục mang tính báo cáo (không yêu cầu cơ quan nhà nước trả lời hoặc chỉ cần trả lời đơn giản là đã nhận được báo cáo) cần nhanh chóng được đẩy lên cấp độ 4. Các thủ tục cần trả lời của cơ quan nhà nước cần được đưa lên ít nhất là cấp độ 3, tập trung vào các thủ tục mà doanh nghiệp, người dân có tần suất sử dụng cao trước rồi đến các thủ tục có tần suất thấp sau;
- ✚ Khi triển khai các hệ thống công nghệ thông tin làm dịch vụ công trực tuyến cần lưu ý các biện pháp giám sát công vụ, báo cáo thường xuyên lên cấp có thẩm quyền nhằm bảo đảm rằng cán bộ thực thi xử lý hồ sơ nghiêm túc, đúng hạn;
- ✚ Chính phủ nên nghiên cứu cơ chế phù hợp để có thể giám sát độc lập các hệ thống công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan. Những người giám sát sẽ đóng vai người dùng, định kỳ truy cập và thử nghiệm các chức năng của các cổng dịch vụ công để có thể phát hiện ra các lỗi, điểm chưa phù hợp, đưa ra báo cáo tổng hợp và kiến nghị điều chỉnh;
- ✚ Nhanh chóng triển khai cơ sở dữ liệu mở quốc gia về dân cư và doanh nghiệp để tiết kiệm thời gian, chi phí cho việc đăng ký tài khoản tại mỗi hệ thống thông tin. Các hệ thống thông tin cũng nên tăng cường các trường hợp cho phép sử dụng dịch vụ mà không cần đăng ký tài khoản, ví dụ như các trường hợp nộp tiền (chỉ cần điền chính xác mã hồ sơ);
- ✚ Tiến tới việc trả kết quả TTHC theo hình thức điện tử. Doanh nghiệp chỉ cần in phiếu kết quả này ra là có giá trị sử dụng như bản chính. Trường hợp cần xác thực bản in thì có thể truy cập website của cơ quan nhà nước tương ứng;
- ✚ Cần nhanh chóng quy hoạch lại tần số để dành băng tần sử dụng cho 4G và 5G, đồng thời tiến hành các thủ tục cần thiết để đấu giá, cấp phép các tần số này;
- ✚ Bộ Tài chính cần nhanh chóng có hướng dẫn về việc chi trả chi phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công;
- ✚ Công tác đối thoại, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp cần tiếp tục được chú trọng, đặc biệt là dành cho các doanh nghiệp dân doanh trong nước;
- ✚ Hình thức đối thoại trực tuyến phù hợp với trường hợp chính quyền cần tuyên truyền, phổ biến chính sách mới để doanh nghiệp thực hiện. Trong khi đó, nếu mục đích của cuộc đối thoại là nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn của việc áp dụng các chính sách đã có thì nên được tổ chức theo hình thức trực tiếp mỗi khi có thể.

## **NHÓM GIẢI PHÁP DÀI HẠN**

- ✚ Các vấn đề về đơn giản hoá TTHC, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, cắt giảm kiểm tra chuyên ngành đã đạt được những tiến bộ nhất định và cần được tiếp tục duy trì. Tuy nhiên, trọng tâm cải thiện nên tập trung vào nhóm các TTHC liên quan đến đầu tư xây dựng;<sup>3</sup>
- ✚ Vấn đề cải cách tư pháp, giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại, phá sản doanh nghiệp và thi hành án dân sự, cần được coi là một trong những khâu đột phá chiến lược để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh;
- ✚ Việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 và cấp độ 4, thanh toán trực tuyến cần tiếp tục được coi là nhiệm vụ quan trọng, nhưng cần đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ thực chất hơn và giải quyết được các vấn đề kỹ thuật còn vướng mắc trên thực tế;
- ✚ Nhóm vấn đề về minh bạch hoá và áp dụng quản lý rủi ro vào thanh kiểm tra doanh nghiệp nên được đưa vào trở thành một nội dung quan trọng của cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh;
- ✚ Sự ổn định và dễ dự đoán của chính sách cũng là một nội dung mà nhiều doanh nghiệp quan tâm, đặc biệt là các doanh nghiệp đầu tư lớn vào các ngành sản xuất chế tạo và hạ tầng;
- ✚ Cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ các doanh nghiệp trong ngành kinh tế số cũng cần được coi là nhiệm vụ quan trọng để có thể giúp ngành này theo kịp tốc độ phát triển và củng cố năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh mới.

---

<sup>3</sup> Các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng gồm toàn bộ các giai đoạn của một dự án đầu tư từ quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, điện năng, cấp thoát nước và một số thủ tục khác có liên quan.